

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/DS-ST
Ngày: 21/5/2025
“*V/v tranh chấp về Hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải
Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-DS ngày 06/3/2025, về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-DS ngày 26/3/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 108/TB-TA ngày 09/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-DS ngày 25/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH V

Địa chỉ: Số A, BP, Tổ B, khóm M, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N, Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1978; (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số A, BP, Tổ B, khóm M, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thái S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, Khóm C, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thanh T trình bày:

Vào ngày 17/4/2023, ông Huỳnh Thái S có ký hợp đồng cầm cố số VC00150/HĐTC-CC và Hợp đồng cho vay tiền số 221-17042023 tại Công ty TNHH V; số tiền cầm cố là: 20.000.000 đồng, từ ngày 17/4/2023 đến ngày 16/7/2023, thời gian góp 90 ngày; Lãi suất vay vốn: 1,57%/tháng, Lãi suất nợ quá hạn: 2,16%/tháng, hình thức cho vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày.

Ông Huỳnh Thái S phải góp cho Công ty số tiền là: 256.000 đồng/ngày.

Khi ký hợp đồng cầm cố với Công ty thì ông Huỳnh Thái S có cầm cố thế chấp chiếc xe HONDA FUTURE Biển số: 66P2-425.60, SK: RLHIC350XA123076; SM: JC45E0045465 theo hợp đồng số VC00150/HĐTC-CC ngày 17/4/2023. Chiếc xe hiện do ông S quản lý theo Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 17/4/2023.

Quá trình góp, ông S đã góp được 50 ngày với số tiền là 256.000đ x 50 ngày = 12.800.000 đồng.

Ông S còn nợ Công ty 40 ngày với tổng số tiền là: 40 ngày x 256.000 đồng/ngày = 10.240.000 đồng.

Trong đó: Gốc: 8.889.000 đồng + Lãi trong hạn: 186.076 đồng + Phí nhân viên tín dụng: 933.320 đồng (không thu do khách hàng chưa góp).

Ngoài ra tiền lãi quá hạn từ ngày 17/7/2023 đến hết ngày 21/5/2025 trên số nợ gốc 8.889.000 đồng là 4.410.487 đồng.

Tổng số tiền ông Huỳnh Thái S phải trả cho công ty đến ngày xét xử 21/5/2025 là gốc: 8.889.000 đồng + lãi trong hạn: 186.076 đồng + lãi quá hạn 4.410.487 đồng = 13.485.564 đồng.

Nay Công ty TNHH V yêu cầu:

Buộc ông Huỳnh Thái S phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V số tiền **13.485.564** đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn với mức lãi suất là 2,16%/tháng từ ngày 22/5/2025 đến khi nào ông S trả hết số tiền nợ cho Công ty TNHH V.

Không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

* Đối với bị đơn ông Huỳnh Thái S, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ông, nhưng ông S vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông S trả số tiền vay còn thiếu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông S không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Thái S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V yêu cầu ông Huỳnh Thái S trả số tiền vay cho Công ty TNHH V là 13.485.564 đồng.

Căn cứ Hợp đồng cho vay tiền số 221-17042023 ngày 17/4/2023 thể hiện Công ty TNHH V có cho ông Huỳnh Thái S vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 90 ngày (từ ngày 17/4/2023 đến ngày 16/7/2023), lãi suất vay trong hạn: 1,57%/ tháng. Lãi suất nợ quá hạn: 2,16% tháng, hình thức cho vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, tiền phí tín dụng (tiền công cho người đi thu hàng ngày) là 23.333 đồng/ngày, mục đích vay để mua bán nhỏ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thái S đã góp tiền cho Công ty TNHH V được 50 ngày số tiền 256.000 đồng $\times$ 50 ngày = 12.800.000đ thì không góp nữa

Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho ông S biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho ông S nhưng ông S không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, ông Trung đại diện Công ty TNHH V yêu cầu ông Huỳnh Thái S trả số tiền nợ còn thiếu là:

- Tiền gốc còn thiếu: 8.889.000 đồng + Tiền lãi trong hạn còn thiếu 186.076 đồng + tiền lãi quá hạn từ ngày 17/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 675 ngày (8.889.000 đồng + 186.076 đồng $\times$ 2,16%/tháng $\times$ 675 ngày = 4.410.487 đồng).

Tổng cộng ông S phải trả cho Công ty số tiền:

Tiền gốc 8.889.000 đồng + Tiền lãi trong hạn còn thiếu 186.076 đồng + Tiền lãi quá hạn 4.410.487 đồng = 13.485.564 đồng.

Công ty yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm là 22/5/2025 đến khi ông S trả xong nợ với lãi suất nợ quá hạn là 2,16% tháng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Công ty TNHH V là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự, Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*" nên chấp nhận.

[2.3] Đối với tài sản thế chấp, do Công ty TNHH V không yêu cầu giải

quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] **Án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông S có nghĩa vụ trả cho Công ty V số tiền 13.485.564 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $13.485.564 \text{ đồng} \times 5\% = 674.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH V không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*"; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V.

2/ Buộc ông Huỳnh Thái S trả cho Công ty TNHH V số tiền vay tổng cộng 13.485.564 đồng (mười ba triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng) (trong đó, nợ gốc 8.889.000 đồng + Tiền lãi trong hạn 186.076 đồng + Tiền lãi quá hạn 4.410.487 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền số 221-17042023 ngày 17/4/2023.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Thái S phải chịu 674.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH V không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003156 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đường sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng